



THỰC NGHIỆM PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kiều Thị Thanh Trà*

Khoa Tâm lý học - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 07-01-2018; ngày nhận bài sửa: 22-4-2018; ngày duyệt đăng: 24-5-2018

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm (TN) phát triển trí tuệ xã hội (TTXH) trên 136 sinh viên sư phạm (SVSP), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) dựa trên hai biện pháp: (1) Tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào học phần Tâm lý học đại cương (TLHDC), Tâm lý học lứa tuổi - sư phạm (TLHLT-SP) trong chương trình đào tạo; và (2) Tổ chức khóa học chuyên biệt về TTXH. Kết quả nghiên cứu TN đã khẳng định tính hiệu quả của hai biện pháp được đề xuất.

Từ khóa: trí tuệ xã hội, sinh viên sư phạm, phát triển trí tuệ xã hội.

ABSTRACT

An experimental research on developing social intelligence for students in University of Education, Hochiminh City

This articles presents the experimental finding on developing social intelligence of 136 pedagogical students in University of Education, Hochiminh city based on 2 measures: (1) integrating social intelligence's contents into General Psychology; Developmental and Pedagogical Psychology in the training curriculum; (2) organizing specific course on social intelligence. These experimental findings confirm the feasibility and effectiveness of these two measures in order to develop students' social intelligence.

Keywords: social intelligence, pedagogical students, social intelligence development.

1. Đặt vấn đề

Trí tuệ xã hội là loại hình trí tuệ được thể hiện trong các mối quan hệ, giao tiếp giữa con người với con người và ảnh hưởng trực tiếp đến sự thích nghi và tương tác xã hội. TTXH góp phần quyết định sự thành công của mỗi người; nó không dành riêng cho một giai tầng xã hội nào và không mang tính bẩm sinh (Albrecht, 2005).

Những công trình nghiên cứu của Jones và Day (1996), Mathews, Zeidner và Roberts (2002), Karl Albrecht (2004), Daniel Goleman (2005)... đã khẳng định TTXH của cá nhân hoàn toàn có thể được rèn luyện và phát triển. C. J. Phipps (2007) đã chỉ ra rằng có hai cách thức có thể giúp cá nhân rèn luyện và phát triển TTXH, bao gồm học tập và trải nghiệm thực tế. Thông qua quá trình học tập, cá nhân lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng, kỹ

* Email: kieuthithanhtra@gmail.com

xảo, từ đó, đạt được sự thích ứng tốt nhất với hoàn cảnh sống. Bên cạnh đó, những trải nghiệm thực tế giúp củng cố suy nghĩ tích cực bằng cách hướng cá nhân tập trung vào lí tưởng và mục tiêu của chính mình. Cả hai cách thức này đều được đánh giá là giúp khai thác tối đa sức mạnh của não bộ bằng cách tạo ra những đường liên hệ thần kinh cho những ý tưởng mới và tăng cường các hành vi tương tác xã hội mong muốn (Huitt & Dawson, 2011; Suresh, 2009).

Nhìn chung, đa số các nhà nghiên cứu đã đưa ra quan điểm cho rằng TTXH có thể được phát triển bằng những biện pháp phù hợp. Trong đó, có thể chú ý đến hai hướng chính: hướng thứ nhất là tác động đến cá nhân bằng những tác động giáo dục phù hợp, trong đó có thể chú ý đến hai biện pháp cơ bản: một là tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào các học phần, môn học có liên quan; hai là xây dựng, tổ chức các chương trình rèn luyện TTXH chuyên biệt cho cá nhân; hướng thứ hai là tác động đến môi trường xã hội nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển TTXH. Trong hai hướng tác động này, cần xem trọng hướng tác động vào cá nhân, đặc biệt là phải dựa trên hoạt động và trải nghiệm của chính bản thân chủ thể khi tiến hành rèn luyện, phát triển TTXH.

Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu TN phát triển TTXH trên 136 SV Trường ĐHSP TPHCM dựa trên hai biện pháp: (1) Tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào học phần Tâm lí học đại cương, TLHLT-SP trong chương trình đào tạo; và (2) Tổ chức khóa học chuyên biệt về TTXH với thời lượng 30 tiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp TN là phương pháp được sử dụng chủ yếu, cụ thể:

2.1. Các bước tiến hành

- Xác định nội dung TN;
- Thiết lập mô hình TN và mô hình đánh giá kết quả;
- Phân chia nhóm TN và nhóm ĐC đảm bảo tính đồng đều trước TN;
- Tiến hành khảo sát TTXH của khách thể trước TN;
- Tiến hành TN một số biện pháp rèn luyện TTXH cho SVSP;
- Tiến hành khảo sát TTXH của khách thể sau TN;
- Phân tích số liệu nhằm so sánh kết quả giữa nhóm TN và nhóm ĐC, so sánh kết quả trước và sau TN, từ đó rút ra kết luận về hiệu quả của biện pháp.

2.2. Nội dung TN

Hai biện pháp nhằm phát triển TTXH theo hướng tác động đến cá nhân.

- Biện pháp 1: Tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào học phần TLHĐC, TLHLT-SP cho SV Trường ĐHSP TPHCM.

- Biện pháp 2: Tổ chức khóa học chuyên biệt về TTXH cho SV Trường ĐHSP TPHCM.

2.3. Giả thuyết TN: Nếu áp dụng 2 biện pháp được đề xuất thì có thể phát triển TTXH cho SV Trường ĐHSP TPHCM.

2.4. Mô hình TN: Mô hình TN tác động được xác định như sau:

- Nhóm TN 1: TN tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào học phần TLHĐC.
- Nhóm TN 2: TN tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào học phần TLHLT-SP.
- Nhóm TN3: TN tổ chức khóa học chuyên biệt về TTXH với thời lượng 30 phút.
- Nhóm đối chứng (ĐC): không thực hiện bất cứ tác động nào.

2.5. Khách thể TN

136 khách thể tham gia vào các nhóm TN và ĐC được chọn từ SV Trường ĐHSP TPHCM, cụ thể:

- Nhóm TN 1: 35 SV (11 nam, 24 nữ);
- Nhóm TN 2: 38 SV (16 nam, 22 nữ);
- Nhóm TN 3: 28 SV (7 nam, 21 nữ);
- Nhóm ĐC: 35 SV (15 nam, 20 nữ).

Kết quả kiểm nghiệm Chi bình phương ở các tham số giới tính ($\chi^2 = 3,179$; $p=0,365$), học lực ($\chi^2 = 4,776$; $p=0,573$), kết quả rèn luyện ($\chi^2 = 9,031$; $p=0,434$) cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa trong tỉ lệ phân bố ở các nhóm (xác suất $p > 0,05$). Kết quả này cho phép kết luận phân bố mẫu của các nhóm TN và nhóm ĐC trong TN này là tương đồng.

2.6. Giới hạn TN

TN được tiến hành trong suốt học kì 1 năm học 2015 – 2016 (từ tháng 09/2015 đến hết tháng 01/2016). Trong quá trình tiến hành TN, một số yếu tố khách quan như cơ sở vật chất, thời gian học của các nhóm TN và ĐC... được xem xét và giả định là ngang nhau. Chúng tôi cố gắng hạn chế ảnh hưởng của những yếu tố này và một số yếu tố gây nhiễu khác trong quá trình TN ở mức tối đa.

2.7. Công cụ đánh giá trước và sau quá trình TN

Công cụ chính được sử dụng để đánh giá TTXH của các nhóm khách thể trước và sau quá trình TN là bảng hỏi đo lường TTXH do chúng tôi xây dựng. Công cụ nghiên cứu bao gồm 2 nhóm câu hỏi: (1) Nhóm bài tập tình huống: Gồm 50 câu hỏi khảo sát hiểu biết và cách ứng xử của SV trong những tình huống cụ thể. Khách thể phải đưa ra câu trả lời hoặc lựa chọn phương án trả lời tương ứng ở từng ý hỏi. (2) Nhóm câu hỏi tự đánh giá: Gồm 50 mệnh đề mô tả một số biểu hiện của TTXH, tương ứng với mỗi mệnh đề là 5 phương án lựa chọn, lần lượt là “hoàn toàn không đúng”, “phần lớn là không đúng”, “nửa đúng nửa không”, “phần lớn là đúng” và “hoàn toàn đúng”. Với mỗi mệnh đề, khách thể chỉ được lựa chọn 1 phương án phù hợp nhất với bản thân. Ở lần khảo sát sau TN, thứ tự sắp xếp của những câu hỏi này đã được thay đổi.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số biện pháp phát triển TTXH cho SVSP

3.1.1. Tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào một số học phần có liên quan

▪ Mục tiêu của biện pháp: Tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào một số học phần có liên quan cho SV để hình thành ý thức về TTXH, rèn luyện một số biểu hiện nhằm nâng

cao TTXH cho SVSP.

- Nội dung thực hiện: Tích hợp được hiểu là “*hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*” (Bùi Hiền và tác giả khác, 2001). Ở biện pháp này, chúng tôi tích hợp một số nội dung có liên quan đến TTXH, các mặt biểu hiện của TTXH vào chương trình giảng dạy của một số học phần có liên quan, thông qua đó cung cấp cho SV một số kiến thức cơ bản về loại hình trí tuệ này. Trong quá trình giảng dạy học phần, giảng viên tổ chức đa dạng các hoạt động tương tác trong và ngoài giờ lên lớp (ví dụ làm việc theo nhóm, thuyết trình, trao đổi, thảo luận, tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau...), tạo điều kiện giúp SV bộc lộ và nhận ra những ưu điểm và hạn chế trong quá trình tương tác xã hội của bản thân; từ đó đưa ra những điều chỉnh kịp thời, giúp SV tương tác hiệu quả hơn, qua đó nâng cao TTXH.

- Lựa chọn học phần tích hợp

TLHĐC là học phần mang tính bắt buộc dành cho SV các ngành sư phạm. Đây là học phần nghiên cứu các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các hiện tượng tâm lý người bao gồm những quy luật nảy sinh, hình thành, phát triển và biểu hiện của các hiện tượng này. Trên cơ sở đó, người học nhận diện, phân biệt cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người (Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn và tşk, 2011).

Tương tự, TLHLT-SP là học phần mang tính bắt buộc đối với SV các ngành sư phạm. TLHLT-SP là những chuyên ngành của tâm lý học dựa trên cơ sở của TLHĐC, nghiên cứu con người ở các giai đoạn phát triển khác nhau trong điều kiện sống và hoạt động của nó. Học phần cung cấp những kiến thức có liên quan về đặc điểm của các quá trình, đặc điểm tâm lý của cá nhân ở từng lứa tuổi khác nhau, sự khác biệt ở từng cá nhân trong phạm vi cùng một lứa tuổi. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp làm rõ các vấn đề tâm lý học của việc điều khiển quá trình dạy học và giáo dục, xem xét mối quan hệ qua lại giữa giáo viên và học sinh cũng như mối quan hệ giữa học sinh với nhau (Nguyễn Thị Tứ, Lý Minh Tiên và tşk, 2016).

Như vậy, hai học phần, TLHĐC và TLHLT-SP đều là những học phần đề cập hiện tượng tinh thần của con người. Nó đòi hỏi người học phải có khả năng thể nghiệm và quan sát các biểu hiện bên ngoài của con người để hiểu đời sống tâm lý của học sinh. Từ đó, hiểu rõ hơn đặc điểm tâm lý của đối tượng, hiểu cơ sở tâm lý học của những tác động sư phạm cũng như con đường thúc đẩy sự phát triển tâm lý nói chung, trí tuệ, đạo đức cho học sinh nói riêng.

Với những đặc trưng chính của hai học phần nêu trên, có thể thấy sự phù hợp giữa những kiến thức của học phần TLHĐC, TLHLT-SP và TTXH. Do vậy, có thể xem xét đưa một số nội dung có liên quan đến TTXH, các mặt biểu hiện của TTXH vào nội dung giảng dạy của hai học phần này.

- Định hướng nội dung tích hợp

Nội dung tích hợp TTXH vào học phần TLHĐC và Tâm lí học lứa tuổi – sư phạm được lựa chọn dựa trên tiêu chí vừa đảm bảo mục đích, nội dung học phần vừa đạt được mục tiêu của hoạt động tích hợp.

3.1.2. Tổ chức khóa học chuyên biệt về TTXH cho SVSP

- Mục tiêu biện pháp: Tổ chức khóa học chuyên biệt về TTXH, hướng dẫn cho SVSP thực hiện một số bài tập thực hành để rèn luyện TTXH, yêu cầu SV thực hành, qua đó, nhằm rèn luyện và phát triển TTXH.

- Nội dung và cách thức thực hiện

Tổ chức khóa học chuyên biệt để cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về TTXH, vai trò của TTXH cũng như cách thức và một số bài tập rèn luyện các mặt biểu hiện của TTXH theo mô hình S.P.A.C.E.

Tổ chức cho SV thực hiện một số bài tập để rèn luyện các năng lực thành phần của TTXH nói riêng và TTXH nói chung.

- Kế hoạch tổ chức khóa học: Khóa học được diễn ra trong 6 tuần, mỗi tuần 1 buổi; tổng thời lượng của khóa học là 30 tiết.

- Mục tiêu khóa học

- Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về TTXH, các mặt biểu hiện của TTXH theo mô hình S.P.A.C.E do Karl Albrecht đề xuất.

- Tác động đến nhận thức của SV về vai trò của TTXH đối với sự thành công trong đời sống nói chung, trong hoạt động sư phạm nói riêng, biện pháp hình thành, rèn luyện ở từng mặt biểu hiện cụ thể.

- Kích thích thái độ tích cực - chủ động tìm hiểu về các biểu hiện cụ thể của TTXH, cách thức rèn luyện và phát triển TTXH.

- Giúp SV tiếp cận các tình huống có liên quan, các bài tập thực hành, hoạt động cụ thể nhằm giúp SV rèn luyện và từng bước nâng cao TTXH cho bản thân.

- Yêu cầu của khóa học

- SV tham gia khóa học về TTXH liên tục trong thời gian 6 tuần, mỗi tuần 1 buổi.

- SV tham gia từng buổi học được tổ chức dưới hình thức các hoạt động trải nghiệm: nói về bản thân, sắm vai, quan sát video clip, trò chơi, trải nghiệm ngắn, hoạt động nhóm, thảo luận cặp đôi - thảo luận nhóm nhỏ, giải quyết các tình huống được đưa ra.

- SV chia sẻ thông tin và rút ra kinh nghiệm thực tế cho bản thân trong quá trình tham gia khóa học, đồng thời, có ý thức tự rèn luyện và nâng cao TTXH sau khi kết thúc khóa học.

- Nội dung của khóa học: Khóa học được thiết kế với 6 module, tương ứng với 6 buổi học:

- Module 1: TTXH – sức mạnh của quan hệ xã hội;

- Module 2: Nhận thức xã hội;

- Module 3: Thể hiện bản thân;
- Module 4: Tạo sự tín nhiệm;
- Module 5: Giao tiếp hiệu quả;
- Module 6: Thấu cảm.

3.2. Kết quả nghiên cứu TN

3.2.1. Kết quả khảo sát thực trạng TTXH trước khi tiến hành TN

Bảng 1. Kết quả so sánh TTXH của các nhóm TN và nhóm ĐC trước khi tiến hành TN (tháng 9/2015)

	Điểm số TTXH	Kiểm nghiệm ANOVA	Xác suất p
Nhóm TN 1	256,97	0,138	0,937
Nhóm TN 2	259,05		
Nhóm TN 3	259,93		
Nhóm ĐC	257,34		

Kết quả khảo sát trước TN cho thấy trung bình điểm số TTXH ở các nhóm TN và nhóm ĐC không có sự chênh lệch đáng kể. Kết quả kiểm nghiệm ANOVA cũng cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa giữa các nhóm TN và nhóm ĐC (xác suất $p > 0,05$). Điều này cho phép khẳng định rằng trước khi có tác động TN, TTXH của khách thể ở 3 nhóm TN và nhóm ĐC là tương đương.

3.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng TTXH sau khi tiến hành TN

3.2.2.1. Kết quả so sánh điểm số TTXH của các nhóm TN và nhóm ĐC trước và sau khi tiến hành TN

Bảng 2. Kết quả so sánh điểm số TTXH của các nhóm TN và nhóm ĐC trước và sau TN

	Điểm số TTXH đo lần 1	Điểm số TTXH đo lần 2	Kiểm nghiệm Paired sample t-test	Xác suất p
Nhóm TN 1	256,97	275,69	-10,499	0,000
Nhóm TN 2	259,05	277,11	-6,807	0,000
Nhóm TN 3	259,93	278,21	-9,922	0,000
Nhóm ĐC	257,34	258,03	-0,139	0,891

Bảng 2 cho thấy kết quả so sánh điểm số TTXH của 3 nhóm ĐC và nhóm TN ở 2 lần đo: lần 1 (trước khi tiến hành TN tác động) và lần 2 (sau khi tiến hành TN tác động). Kết quả khảo sát cho thấy điểm số TTXH của tất cả các nhóm khách thể đều tăng ở lần đo thứ 2. Tuy nhiên, khi sử dụng kiểm nghiệm cặp đôi (paired sample t-test), kết quả cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê chỉ xảy ra ở 3 nhóm TN ($p=0,000$). Riêng nhóm ĐC, dù điểm số TTXH ở lần đo thứ 2 có tăng số với lần đo thứ 1, tuy nhiên sự chênh lệch điểm số này không đáng kể và không tạo ra sự khác biệt ý nghĩa.

3.2.2.2. *Kết quả so sánh điểm số TTXH theo từng cặp nhóm TN – nhóm ĐC sau khi tiến hành TN*

Bảng 3. *Kết quả so sánh điểm số TTXH theo cặp giữa từng nhóm TN và nhóm ĐC sau TN*

Kiểm nghiệm t – test (lần đo thứ 2)	Nhóm TN 1 (275,69)	Nhóm TN 2 (277,11)	Nhóm TN 3 (278,21)
Nhóm ĐC (258,03)	t = 4,096 p = 0,000	t = 4,371 p = 0,000	t = 4,388 p = 0,000

Bảng 3 cho thấy điểm số TTXH ở các nhóm TN đều cao hơn so với nhóm ĐC. Kiểm nghiệm t-test theo từng cặp nhóm TN – nhóm ĐC cho thấy sự khác biệt ý nghĩa giữa nhóm TN và nhóm ĐC khi xác suất $p < 0.05$.

Các kết quả TN này cho phép khẳng định tính hiệu quả của hai biện pháp đã đề xuất trong việc rèn luyện và phát triển TTXH cho SV trường ĐHSP TPHCM.

4. Bàn luận và kết luận

4.1. Bàn luận

Trong quá trình TN, chúng tôi không đưa vào bất kì nội dung tích hợp hay hoạt động rèn luyện TTXH nào một cách có chủ định đối với các khách thể thuộc nhóm ĐC. Việc so sánh kết quả của nhóm ĐC ở hai lần đo nhằm mục đích kiểm soát một số yếu tố gây nhiễu, đặc biệt là sự phát triển TTXH tự nhiên của khách thể dựa trên quá trình học hỏi và tích lũy kinh nghiệm sống. Các kết quả nêu trên cho thấy điểm số TTXH ở nhóm khách thể này ở lần đo thứ 2 có tăng nhưng không đáng kể và không có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê khi so sánh với điểm số ở lần đo thứ 1.

Ngược lại, đối với các nhóm có tác động TN, điểm số TTXH ở lần đo thứ 2 có sự gia tăng đáng kể. Sự gia tăng này cũng đồng thời tạo ra sự khác biệt ý nghĩa khi so sánh với điểm số ở lần đo trước đó và so sánh với nhóm ĐC. Kết quả quan sát một số giờ học có hoạt động thuyết trình, làm việc nhóm ở nhóm TN 1 và 2 đã cho thấy có sự cải thiện rõ nét trong năng lực giao tiếp, giải quyết xung đột, cụ thể, tình trạng mâu thuẫn, cãi vã khi trao đổi ý kiến, hỏi – đáp giữa nhóm thuyết trình và các nhóm khác đã giảm đáng kể, SV đã đưa ra được các phương án ứng xử linh hoạt và mềm mỏng hơn; một số SV đã thể hiện bản thân một cách phù hợp hơn. Đồng thời, ở nhóm TN 3, chúng tôi cũng tiến hành trao đổi với một số SV tham gia khóa học, V. A. – SV năm thứ 2, ngành Sư phạm tiếng Anh, cho biết “*Trước đây em có đọc được một số thông tin về TTXH nhưng vẫn còn mơ hồ nhưng sau khi tham dự khóa học này thì em biết được TTXH là gì và nó có vai trò như thế nào đối với chúng em... Khi thực hiện các hoạt động như là nói về bản thân hay đóng vai, xử lý tình huống... em thấy rất hào hứng. Những hoạt động này cũng giúp em hiểu hơn về bản thân và em có thể áp dụng những hướng dẫn này để rèn luyện TTXH cho chính mình*”. Một ý kiến khác của SV H.T.B.T. – SV năm thứ 1, ngành Sư phạm Sinh học: “*Qua những buổi học như thế này, em biết thêm được những cách thức để rèn luyện TTXH, đặc biệt là*

những hiểu biết về xã hội cũng như những kỹ năng giao tiếp để có thể ứng xử tốt hơn với mọi người”.

Như vậy, các kết quả khảo sát nêu trên cho thấy việc tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào học phần TLHĐC và TLHLT-SP và việc tham gia khóa học về TTXH (với thời lượng 30 tiết) có tác dụng nâng cao TTXH cho SV Trường ĐHSP TPHCM.

4.2. Kết luận

Để rèn luyện và phát triển TTXH cho SVSP, có thể tác động từ hai hướng: tác động đến cá nhân bằng những tác động giáo dục phù hợp và tác động đến môi trường xã hội nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển TTXH. Kết quả nghiên cứu TN đối với hai biện pháp: (1) tích hợp nội dung rèn luyện TTXH vào học phần TLHĐC, TLHLT-SP; và (2) tổ chức khóa học chuyên biệt về TTXH đã cho phép khẳng định tính hiệu quả của những biện pháp này.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Albrecht, K. (2005). *Social intelligence: the new science of success*. Jossey-Bass, A Wiley Imprint.
- Lê Thị Hân, Huỳnh Văn Sơn (đồng chủ biên). (2011). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, TPHCM: NXB Đại học Sư phạm TPHCM.
- Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo. (2001). *Từ điển Giáo dục học*. Hà Nội: NXB Từ điển Bách khoa.
- Huitt, W. & Dawson, C. (2011), *Social development: Why it is important and how to impact it*, Educational Psychology Interactive, Valdosta, GA: Valdosta State University.
- Suresh, K. (2009). *Social intelligence of student teachers*. Discovery publishing house PVT. LTD.
- Nguyễn Thị Tứ, Lý Minh Tiên (đồng chủ biên). (2016). *Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*. TPHCM: NXB Đại học Sư phạm TPHCM.